

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tiên, ngày 14 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ú**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ú và ông Võ Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Ú và ông Võ Văn S có 03 người con chung tên tên Võ Hữu T, sinh ngày 07/4/2007; Võ Trâm A, sinh ngày 02/7/2013; Võ Hữu G, sinh ngày 16/11/2004. Hai bên thỏa thuận giao con chung tên Võ Hữu T cho ông Võ Văn S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao con chung tên Võ Trâm A cho

bà Lê Thị Ú nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của hai cháu T và Trâm A. Đối với con chung còn lại tên Võ Hữu G hai bên thống nhất con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ghi nhận việc hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Ú và ông Võ Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cấm cản.

Đối với việc nuôi con chung nếu bên có nghĩa vụ giao con không thực hiện việc giao con thì bà Lê Thị Ú và ông Võ Văn S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên thống nhất không có nợ chung.
- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Thị Ú tự nguyện nộp hết nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008353 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Sau khi khấu trừ bà Lê Thị Ú được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Tp. Hà Tiên;
- UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú,  
tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Đăng**